TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11/7/2023
V/v "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phẩm
2. Bà Bùi Thị Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị N**, sinh năm 1993;
HKTT: Thôn TL, xã HX, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ.
Đang sinh sống ở Nhật Bản. Hiện đang về Việt Nam nghỉ phép.
- Bị đơn: Anh **Bùi Doãn C**, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Thôn TL, xã HX, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ.
(chị N và anh C đều xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 23/5/2023 của chị Vũ Thị N, bản tự khai ngày 30/03/2023 của anh Bùi Doãn C thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N và anh Bùi Doãn C đăng ký kết hôn ngày 10/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã HX, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Chị Vũ Thị N nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Bùi Doãn C. anh C nhất trí với đề nghị của chị N, đề nghị Tòa án cho anh chị ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Bùi Gia H, sinh ngày 23/3/2012 và cháu Bùi Doãn H, sinh ngày 20/01/2014. Hiện hai cháu đang ở

với anh C. Khi ly hôn, anh chị nhất trí giao hai cháu cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng. anh C không đề nghị chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị Vũ Thị N và anh Bùi Doãn C đều trình bày không có tài sản chung, công nợ, công sức chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai ngày 23/5/2023 của cháu Bùi Gia H và cháu Bùi Doãn H, hai cháu đều có nguyện vọng xin được ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đề nghị về quan hệ hôn nhân xử cho chị Vũ Thị N được ly hôn với anh Bùi Doãn C.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Bùi Gia H, sinh ngày 23/3/2012 và cháu Bùi Doãn H, sinh ngày 20/01/2014 cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi hai cháu thành niên. chị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh C. chị N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Xác nhận chị Vũ Thị N tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 31/01/2023, chị Vũ Thị N gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xin ly hôn với anh Bùi Doãn C, sinh năm 1991, địa chỉ tại: Thôn TL, xã HX, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ (đơn có xác nhận của Đại sứ quán nước CHXHCN VIệt Nam tại Nhật Bản). Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, chị N đang sinh sống làm việc tại Nhật Bản. Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị N xin nghỉ phép về nước. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Thị N và anh Bùi Doãn C đăng ký kết hôn ngày 10/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã HX, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Chị Vũ Thị N nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không

đạt được nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Bùi Doãn C. Theo đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Vũ Thị N và anh Bùi Doãn C đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không tồn tại, tình cảm vợ chồng không còn, anh Bùi Doãn C đồng ý ly hôn. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị N về việc xin ly hôn anh Bùi Doãn C. Việc thống nhất thuận tình ly hôn của hai anh chị là tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Vũ Thị N và anh Bùi Doãn C xác định anh chị có 02 con chung là cháu Bùi Gia H, sinh ngày 23/3/2012 và cháu Bùi Doãn H, sinh ngày 20/01/2014. Hiện hai cháu đang ở với anh C. Khi ly hôn anh chị thống nhất giao 02 cháu cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu thành niên. chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đề nghị của anh chị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức chung: Anh chị xác nhận không có nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết cần được xác nhận.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị N tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, cần được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Vũ Thị N và anh Bùi Doãn C thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao 02 cháu Bùi Gia H, sinh ngày 23/3/2012 và cháu Bùi Doãn H, sinh ngày 20/01/2014 cho anh Bùi Doãn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. chị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh C. chị N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Xác nhận chị Vũ Thị N và anh Bùi Doãn C thống nhất không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Vũ Thị N phải chịu 150.000đ *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2020/0000424 ngày 16/02/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ (ông Lê Tiến Đạt nộp thay), trả lại chị N 150.000đ (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Vũ Thị N và anh Bùi Doãn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

N*ơi nhận:*
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã HX ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Hương